

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 4 - 2025
V/v. Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Trần Hữu Linh

2. Ông Lưu Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị D, sinh 1996. Địa chỉ: Thôn 5, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quán V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 2B, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Mai Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị D và anh Lê Quán V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự

nguyện vào năm 2020. Trong cuộc sống hai bên thường cãi vã nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay đã sống ly thân và chị D không còn tình cảm với anh V, nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Quán V.

Về con chung: Chị D và anh V có 01 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2020, từ trước đến nay con chung do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu D đang ở với chị D. Nên chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị D và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lê Quán V trình bày:

Về hôn nhân: Anh V và chị D chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo trên cơ sở tự nguyện. Trong cuộc sống hai người có cãi vã nhau, hiện nay đã sống ly thân. Nên anh V đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh V và chị D có 01 người con chung là Lê Quang D, sinh năm 2020. Từ tháng 8 năm 2023 anh V đi làm ăn xa thì con chung ở với chị D và anh V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Dân.

Về cấp dưỡng: Anh V và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh V và chị D tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự; căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D.

Về hôn nhân: Công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị D với anh Lê Quán V. Chị Mai Thị D được ly hôn với anh Lê Quán V

Về con chung: Giao cháu Lê Quang D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2020 cho chị Mai Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị D và anh Lê Quán V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Nay chị D yêu cầu ly hôn và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Quán V cư trú tại thôn 2B, xã Ea W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Mai Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Quán V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Mai Thị D và anh Lê Quán V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2020. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh V là hợp pháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống chị D và anh V có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hiện nay hai người đã sống ly thân, từ khi sống ly thân chị D và anh V không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống điều đó chứng tỏ hai bên không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Mặt khác, hiện nay chị D không còn tình cảm với anh V, nên chị D yêu cầu ly hôn với anh V và anh V đồng ý ly hôn với chị D. Vì vậy, căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D với anh V. Chị Mai Thị D được ly hôn với anh Lê Quán V.

[3.2]. Về con chung: Chị D và anh V có 01 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2020, hiện nay cháu D đang ở với chị D và một mình chị D đang chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị D và anh V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ trước đến nay cháu D do một mình chị D chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ổn định và đầy đủ về mọi mặt, trong cuộc sống anh V không thăm hỏi, động viên và hỗ trợ gì cho chị D để nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay cháu D còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, hiện tại cháu D đã quen cuộc sống khi sống chung với chị D, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống và để cháu D được phát triển toàn diện về mọi mặt, có cuộc sống đầy đủ. Vì vậy, cần giao cháu D cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3.4]. Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Do các đương sự thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí). Cụ thể, nguyên đơn phải chịu số tiền 75.000 đồng và bị đơn phải chịu số tiền 75.000 đồng. Tuy nhiên, chị Mai Thị D đồng ý chịu phần án phí của anh Lê Quán V, nên chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002573, ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho chị Mai Thị D số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại tại biên lai nói trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Lê Quán V.

Về hôn nhân: Công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị D với anh Lê Quán V. Chị Mai Thị D được ly hôn với anh Lê Quán V.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Quang D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2020 cho chị Mai Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung anh Lê Quán V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn chị Mai Thị D phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002573, ngày 05/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho chị Mai Thị D số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại tại biên lai nói trên.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Mai Thị D và bị đơn anh Lê Quán V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Nam, huyện Ea H'Leo ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân